

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

16. ĐÁNH GIÁ CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN VỀ KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC

ACBS đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và hợp lý cần thiết để đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức của ACB. Các chỉ số tăng trưởng này đều cao hơn các chỉ số kế hoạch tăng trưởng bình quân của ngành. Các kế hoạch về lợi nhuận và cổ tức của ACB nêu trong Bản công bố thông tin thể hiện rõ nỗ lực, kỳ vọng và quyết tâm tăng trưởng nhanh và liên tục của Ngân hàng trong giai đoạn 2007/2012 về mọi mặt nhằm tiếp tục giữ vững vị thế dẫn đầu trong hệ thống NHTMCP Việt Nam và dần thu hẹp khoảng cách với các NHTMNN, hướng tới đạt quy mô trung bình của một ngân hàng thương mại khu vực. ACBS cũng đã thảo luận với các thành viên HĐQT, Ban điều hành ACB và thu thập ý kiến của các đơn vị khách quan bên ngoài về dự báo tăng trưởng bền vững và khả năng sinh lợi của ACB. Như các số liệu đã trình bày ở trên, kể từ khi thành lập, ACB luôn đạt một mức tăng trưởng rất cao và bền vững, cao hơn mức tăng trưởng bình quân chung của ngành ngân hàng Việt Nam. Với đà phát triển liên tục nhanh và ổn định, chiến lược hoạt động linh hoạt và năng động, năng lực quản trị điều hành của Ngân hàng được đánh giá cao 10 năm qua, chúng tôi cho rằng các kế hoạch lợi nhuận, cổ tức và các mục tiêu phát triển của Ngân hàng là hoàn toàn khả thi.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ một tổ chức tư vấn dựa trên cơ sở thông tin thu thập được có chọn lọc và cần nhắc một cách khách quan. Tuy nhiên, những nhận xét trên không hàm ý bảo đảm giá chứng khoán cũng như tính chắc chắn của các số liệu dự báo. Những nhận xét này chỉ mang tính tham khảo cho các nhà đầu tư khi ra quyết định đầu tư.

17. THÔNG TIN VỀ NHỮNG CAM KẾT NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN CỦA TỔ CHỨC XIN ĐĂNG KÝ

17.1. Các cam kết ngoại bảng

Bảng 40: Các cam kết ngoại bảng

ĐVT: triệu đồng

Khoản mục	31/12/2005	31/12/2006	31/09/2007	Tốc độ tăng giảm 2006/2005
Thư tín dụng trả ngay	440.209	853.014	1.955.189	93,77%
Thư tín dụng trả chậm	248.082	139.488	216.744	- 43,77%
Bảo lãnh thanh toán	51.047	137.710	229.128	169,77%
Bảo lãnh thực hiện hợp đồng	24.934	81.744	99.904	227,84%
Bảo lãnh khác	52.550	154.063	355.261	193,17%
Giao dịch ngoại tệ giao ngay	19.263	32.824	6.717	69,88%
Giao dịch ngoại tệ có kỳ hạn	119.040	239.831	1.137.872	101,47%

Nguồn: ACB.